TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Khưu Liên Dung**

Ông **Lê Tuấn Kiệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: Lầu H, Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc M

Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh P, sinh ngày 03/10/1994.

Địa chỉ: số D, ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/06/2018, ông Trần Thanh P có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng là 2,6%/ tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 36.575.206 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông P phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 27.937.072 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/10/ 2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 15.683.071 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên Ngân hàng yêu cầu ông P trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 29/3/2024 là 49.125.967 đồng. Trong đó nợ gốc là 15.683.071 đồng, lãi quá hạn là 33.442.896 đồng; Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Trần Thanh P trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ông P thừa nhận có vay và có nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo như đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Vay tiền với hình thức là thẻ tín dụng, hạn mức thẻ là 15.000.000 đồng.

Ông P thừa nhận còn nợ tiền Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần số tiền nợ này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Trần Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản nợ tính đến ngày 29/3/2024 là 49.125.967 đồng. Trong đó nợ gốc là 15.683.071 đồng, lãi quá hạn là 33.442.896 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/3/2024 ông Trần Thanh P còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí ông Trần Thanh P phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thanh P trả số nợ vay theo hợp đồng đã ký kết. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét hợp đồng vay tài sản:

Ngày 14/06/2018, ông Trần Thanh P có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng là 2,6%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 23/10/ 2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 29/3/2024 ông P còn nợ số tiền là 49.125.967 đồng. Trong đó nợ gốc là 15.683.071 đồng, lãi quá hạn là 33.442.896 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông P trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/3/2024 là 49.125.967 đồng (Trong đó nợ gốc là 15.683.071 đồng, lãi quá hạn là 33.442.896 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét thấy hợp đồng vay tài sản đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu trả tiền gốc, lãi của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Trần Thanh P.

2/ Buộc ông Trần Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản nợ tính đến ngày 29/3/2024 là 49.125.967 đồng. Trong đó nợ gốc là 15.683.071 đồng, lãi quá hạn là 33.442.896 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/3/2024 ông Trần Thanh P còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Thanh P phải chịu 2.456.298 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 980.944 đồng theo biên lai số 0003287 ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh được hoàn lại.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP . Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

đã ký

Lê Hồng Lam